



BẢN TIN QUÝ III DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

(THÁNG 07 – 09/2020)

MỤC LỤC

3

ĐIỂM TIN

34 Dự thảo VBQPPL mà VCCI đã có ý kiến chính thức bằng công văn VÀ những ý kiến góp ý chính.

26

ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI

Đánh giá 16 văn bản được ban hành trong quý II năm 2020 với bản tổng hợp ý kiến VCCI đã gửi tới cơ quan soạn thảo.

ĐIỂM TIN

Những văn bản VCCI đã góp ý kiến

Trong quý III năm 2020, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã có ý kiến góp ý với **34 Dự thảo** văn bản quy phạm pháp luật (03 Đề nghị xây dựng Nghị định; 9 Nghị định; 18 Thông tư và 04 văn bản khác) trong nhiều lĩnh vực khác nhau như **tài chính**, **công thương**, **công nghệ thông tin**, **khoa học công nghệ**... do 10 Bộ chủ trì soạn thảo.

Trong 34 văn bản góp ý, VCCI có 76 đề xuất, trong đó tập trung vào các góp ý về tính hợp lý (yêu cầu loại bỏ hoặc điều chỉnh các quy định gây khó khăn, gia tăng chi phí hoặc cản trở sự phát triển của doanh nghiệp); tính minh bạch (quy định rõ về quyền, nghĩa vụ của các đối tượng chịu tác động; tính tự, thủ tục hành chính...); tính thống nhất (giữa Dự thảo với các văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước).

1. Toàn văn các ý kiến này được đăng tải trên website của VCCI tại địa chỉ www.vibnonline.com.vn
2. Các lập luận chi tiết để đưa ra kiến nghị được thể hiện đầy đủ trong các Công văn góp ý của VCCI đã được đăng tải tại địa chỉ www.vibonline.com.vn. Trong Bản tin này chỉ tóm tắt các kiến nghị chính trong mỗi văn bản góp ý

BỘ CÔNG THƯƠNG

Trong 3 tháng vừa qua, Bộ Công Thương đã tiến hành soạn thảo **07 Dự thảo** văn bản trong lĩnh vực mình quản lý, trong đó có các văn bản quan trọng như Dự thảo về thương mại điện tử; Dự thảo về tạm ngừng kinh doanh tạm nhập tái xuất với khẩu trang và đồ bảo hộ y tế...

Các góp ý của VCCI tập trung vào **tính hợp lý** (quy định có tạo gánh nặng chi phí hoặc quá năng lực thực hiện của doanh nghiệp không); **tính minh bạch** (quy định có đủ rõ ràng để thực hiện không); **tính thống nhất** của quy định, cụ thể như sau:

Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính sau: (i) bãi bỏ thủ tục thông báo với website thương mại điện tử bán hàng; (ii) chỉ yêu cầu các sàn thương mại điện tử nhỏ thực hiện thủ tục thông báo trước khi hoạt động;
- Quy định các thông tin bắt buộc người bán trên sàn thương mại điện tử phải cung cấp chỉ là các thông tin được ghi trên nhãn hàng hóa của sản phẩm, dịch vụ;
- Bỏ một số quy định về trách nhiệm của chủ sàn thương mại điện tử: (i) trách nhiệm báo cáo trong vòng 24h; (ii) trách nhiệm cung cấp công cụ hỗ trợ cho cơ quan nhà nước;
- Thu hẹp phạm vi quản lý mạng xã hội như một trang thương mại điện tử theo hướng chỉ áp dụng với các mạng xã hội có chức năng đặt hàng trực tuyến và/hoặc hỗ trợ thanh toán, chuyển phát.

“ Về bản chất, giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử cũng là việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ. Do vậy, các thông tin được công khai trên sàn chỉ nên **tương đương** với các thông tin mà người tiêu dùng có thể tiếp cận được khi mua sắm trực tiếp. ”

“ Thay vì áp đặt các quy định hành chính để quản lý, nên sử dụng các biện pháp cạnh tranh trên thị trường đối với các mạng xã hội có hoạt động thương mại điện tử. ”



Dự thảo Thông tư quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực

- Quy định cụ thể căn cứ xác định thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực;
- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực: (i) bỏ tài liệu tham gia bảo hiểm xã hội giữa chuyên gia và tổ chức; (ii) quy định cụ thể loại tài liệu chứng minh kinh nghiệm của chuyên gia;
- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực phát điện: hoặc (i) bỏ tài liệu hợp đồng thuê khoán nhà máy điện, hợp đồng thuê quản lý vận hành hoặc văn bản giao quản lý vận hành hoặc (ii) bổ sung quy định giải quyết việc nộp loại tài liệu này;
- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép bị mất, hỏng;
- Quy định rõ trường hợp nào thực hiện thủ tục;
- Bổ sung quy định các trường hợp phải thực hiện kiểm tra cơ sở trong giai đoạn thẩm định hồ sơ;
- Bổ quy định báo cáo trong trường hợp thay đổi trụ sở và trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng;



Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp

Đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục đăng ký vật liệu nổ công nghiệp mới vào Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam.

Dự thảo Quyết định quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện

Đề nghị gộp các nhóm sản xuất, hành chính sự nghiệp và kinh doanh thành một nhóm khách hàng với cùng biểu giá bán lẻ điện nhằm tránh hiện tượng bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, nhằm thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.



Dự thảo Thông tư quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP

- Về lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: bổ sung quy định về căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn chủ đầu tư trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư đạt cùng mức điểm;
- Quy định rõ về trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển nhượng dự án, giãn tiến độ đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- Bổ sung quy định về thời hạn tối đa để Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất ý kiến với Bộ Công Thương khi xử lý hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;
- Về mẫu Đơn đăng ký chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp: bỏ nội dung về ngành nghề kinh doanh của đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư và nội dung vốn pháp định.

Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 09/2012/TT-BCT về quy định việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thực hiện kiểm toán năng lượng

1

Bỏ quy định yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng có mức tiêu thụ từ 600 TOE đến dưới 1000 TOE trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, vận tải; từ 300 TOE đến dưới 500 TOE với tòa nhà, công trình xây dựng phải lập báo cáo sử dụng năng lượng hàng năm

2

Quy định rõ ràng, thống nhất các quy định về nội dung phản hồi và thời gian phản hồi của cơ quan nhà nước khi nhận được báo cáo sử dụng năng lượng

3

Sửa đổi quy định về thanh, kiểm tra với cơ sở chưa xây dựng mô hình quản lý năng lượng theo hướng thống nhất đầu mối thanh, kiểm tra;

4

Quy định rõ đối tượng nào thuộc trường hợp miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng và trình tự, thủ tục xin miễn trừ việc thực hiện kiểm toán năng lượng;



Dự thảo Thông tư quy định về việc tạm ngưng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế và đồ bảo hộ y tế

Đề nghị bổ sung thêm các thông tin, số liệu về các vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển tải bất hợp pháp để đảm bảo tính minh bạch và hợp lý khi ban hành chính sách.



“Việc ban hành quy định tạm ngưng kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa là **biện pháp can thiệp** trực tiếp vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, vì vậy cần có **đánh giá tác động một cách thận trọng**, dựa trên các số liệu khách quan và thuyết phục về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này đến mức buộc cơ quan quản lý nhà nước phải áp dụng biện pháp tạm ngưng kinh doanh.”

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

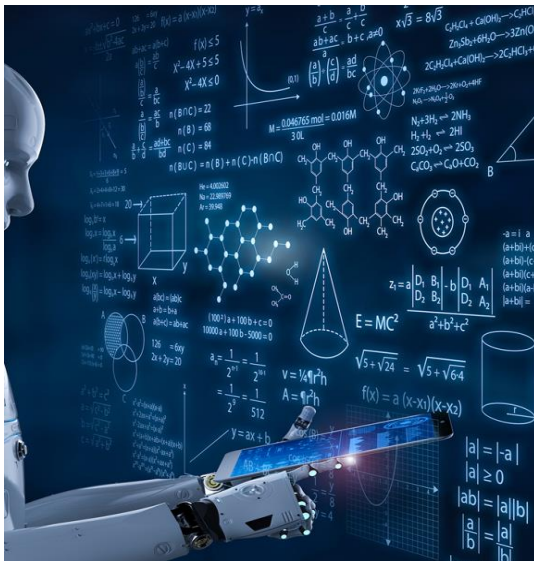


Trong 03 tháng vừa qua, VCCI đã tiến hành góp ý **Dự thảo Thông tư quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN quy định về việc xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao** do Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành soạn thảo.

Các góp ý của VCCI tập trung vào tính hợp lý (có phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp không) và tính minh bạch của quy định, cụ thể:

- **Bổ sung cụm từ** “hoặc chứng chỉ có giá trị tương đương” với các quy định về tiêu chí hệ thống quản lý chất lượng;
- **Sửa đổi quy định về tiêu chí chi phí hoạt động ứng dụng công nghệ cao** theo hướng chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển được tính trên phần giá trị gia tăng tại Việt Nam, tức là được tính trên doanh thu thuần trừ đi giá trị đầu vào là nguyên liệu sản xuất;

- **Quy định cụ thể ác tiêu chuẩn của tổ chức quốc tế chuyên ngành** với tiêu chí môi trường, tiết kiệm năng lượng;
- **Cho phép được tính phí bản quyền, li- xăng vào chi phí hoạt động ứng dụng công nghệ.**



“Việc quy định cứng tỷ lệ % chi phí hoạt động ứng dụng công nghệ cao trên tổng doanh thu thuần sẽ không phù hợp khi doanh nghiệp mở rộng sản xuất, tăng doanh thu, từ đó cản trở nhà đầu tư khai thác hiệu quả công nghệ của dự án đầu tư.”

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020, VCCI tiến hành góp ý với 02 Dự thảo về kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo, đó là: (i) **Dự thảo Thông tư quy định về việc kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục** và (ii) **Thông tư quy định về nguyên tắc hoạt động và việc giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục**.

- Sửa đổi các nguyên tắc giám sát, đánh giá để đảm bảo tuân thủ các quy định về thanh tra và kiểm tra;
- Bỏ điều kiện yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc và thành viên Hội đồng kiểm định phải có thẻ kiểm định viên và không phù hợp với Luật Giáo dục đại học;
- Bỏ quy định yêu cầu tổ chức kiểm định phải ban hành quy chế về tài sản, tài chính và phải công khai tài chính;
- Bổ sung quy định về chống xung đột lợi ích như: (i) công khai các khoản tiếp nhận đóng góp tài chính, tài sản, hợp đồng với các đối tượng kiểm định; (ii) từ chối cung cấp dịch vụ nếu có căn cứ không vô tư trong khi kiểm định;



“ Dự thảo đã đưa ra những quy định nhằm **chống xung đột lợi ích** nhưng lại **can thiệp quá sâu** vào hoạt động của doanh nghiệp, trong khi có thể **bổ sung những biện pháp khác phù hợp hơn**. ”

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trong quý III năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã soạn thảo **Dự thảo Thông tư hướng dẫn các biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư.**

Các quy định chủ yếu về nội dung, trình tự, thủ tục nên các góp ý của VCCI tập trung vào tính minh bạch và tính thống nhất của quy định, cụ thể:

- Bỏ các biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư tại Thông tư 03/2016/TT-BKHCHN vì mâu thuẫn và chồng chéo với các quy định tại Dự thảo;

- Quy định rõ trình tự, thủ tục thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư được thực hiện theo văn bản nào (Thông tư 03/2016/TT-BKHCHN hay văn bản khác);

- Bổ sung các vấn đề và căn cứ đánh giá nội dung về phương án công nghệ, nguyên nhiên liệu... ở các biểu mẫu;





BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành soạn thảo **Dự thảo Nghị định quy định chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang EU thực hiện Hiệp định EVFTA**.

Các góp ý của VCCI tập trung làm rõ các quy định tại Dự thảo nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện, cụ thể:

- **Sửa lại quy định về phạm vi điều chỉnh** theo hướng quy định về điều kiện, thủ tục chứng nhận chủng loại gạo thơm thuộc diện hưởng ưu đãi thuế quan theo hạn ngạch theo Phụ lục 2-A Chương 2 Hiệp định EVFTA;
- **Sửa lại quy định về đối tượng áp dụng** theo hướng các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được chứng nhận vì việc xin chứng nhận là khuyến khích chứ không phải bắt buộc;
- **Liệt kê rõ 08 loại gạo thơm** được chứng nhận để thuận tiện trong việc áp dụng;
- **Bỏ quy định giới hạn diện tích tối đa của lô ruộng sản xuất gạo thơm** vì làm triệt tiêu khả năng hưởng ưu đãi thuế quan của gạo thơm trồng trên các lô ruộng có diện tích rộng lớn, trong khi Hiệp định không có giới hạn như vậy;
- **Sửa đổi khái niệm từ “tổ chức kiểm tra” sang “tổ chức khảo nghiệm”** để thống nhất với các quy định hiện hành;
- **Quy định rõ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia** liên quan đến các loại gạo thơm hoặc phải có dẫn chiếu tới các giống lúa gắn với các loại gạo thơm;
- **Bỏ các quy định về thủ tục, thời hạn thông báo** khi tổ chức khảo nghiệm kiểm tra đồng ruộng do các quy định này can thiệp trực tiếp vào giao dịch dân sự giữa các bên;
- **Với hồ sơ chứng nhận chủng loại gạo thơm:** (i) bỏ hợp đồng, thỏa thuận mua bán gạo thơm; (ii) bỏ hợp đồng liên kết sản xuất chủng loại gạo thơm;
- **Làm rõ các trường hợp hủy Giấy chứng nhận** chủng loại gạo thơm;
- **Sửa đổi quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận gạo thơm** theo hướng chỉ quy định các trách nhiệm với cơ quan nhà nước và giới hạn ở phạm vi mà họ có thể chịu trách nhiệm;
- **Làm rõ tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận** có cần đồng thời là tổ chức, cá nhân xuất khẩu hay không.

BỘ TÀI CHÍNH

Trong 03 tháng vừa qua, Bộ Tài chính đã chủ trì soạn thảo **07 Dự thảo văn bản** có liên quan đến lĩnh vực mình quản lý, trong đó có nhiều văn bản quan trọng, ảnh hưởng đến cộng đồng doanh nghiệp như Dự thảo về quản lý hải quan với hàng hóa thương mại điện tử; Dự thảo về quản lý giao dịch liên kết; các Dự thảo hướng dẫn Luật Chứng khoán...

Các góp ý của VCCI tập trung vào tính cần thiết (mục tiêu ban hành quy định có phù hợp không), tính hợp lý (các quy định có gây gánh nặng bất hợp lý hoặc cản trở hoạt động của doanh nghiệp không), tính minh bạch (quy định có đủ rõ ràng để doanh nghiệp và cơ quan nhà nước thực hiện không) và tính thống nhất (có phù hợp với các văn bản cao hơn hoặc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước không) của quy định.

Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

- Bổ sung đánh giá tác động của quy định yêu cầu có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm trong một số trường hợp chào bán trái phiếu ra công chúng do có những lo ngại về năng lực, nguồn lực của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm còn hạn chế;

- Quy định rõ mối quan hệ giữa đại diện người sở hữu trái phiếu và các trái chủ;

- Bổ quy định cứng về tỷ lệ biểu quyết thông qua của đại hội đồng cổ đông cho việc chuyển nhượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, mà dẫn chiếu sang quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Bổ điều kiện “đã giao dịch trên hệ thống Upcom tối thiểu 2 năm” khi đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán;

- Bổ quy định yêu cầu đại diện giao dịch, tổ chức kinh doanh chứng khoán cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài phải biết và kiểm soát giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Bổ quy định yêu cầu kinh nghiệm với người hành nghề quản lý quỹ vì chưa phù hợp với Luật Chứng khoán;

- Quy định cụ thể cho phép công ty chứng khoán được phép xử lý tài sản bảo đảm mà không cần có thêm lệnh bán hoặc sự đồng ý của bên bảo đảm, không bắt buộc phải giải tỏa trước khi thực hiện thủ tục xử lý tài sản bảo đảm và tiền thu được từ việc xử lý tái sản bảo đảm chỉ được giải tỏa theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm;

- Bổ các tài liệu “lý lịch tư pháp của cổ đông, thành viên góp vốn” và “phương án kinh doanh” trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán;

- Bổ quy định về giới hạn số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ;

- Bổ quy định yêu cầu địa điểm đặt văn phòng đại diện không nằm trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố nơi công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh;



- Sửa đổi quy định về chào bán sản phẩm tài chính theo hướng cho phép hội đồng quản trị được quyết định vấn đề này;

- Bỏ các tài liệu không hợp lý trong Hồ sơ xin cấp phép: (i) Văn bản cam kết tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về tội xâm phạm trật tự kinh tế nhưng chưa được xóa án tích trong Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng; (ii) văn bản cam kết của Hội đồng quản trị về việc triển khai niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán với Hồ sơ đăng chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng;

- Quy định cụ thể loại tài liệu chứng minh cổ đông là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phiếu đăng ký chào bán và số cổ phiếu được tự do chuyển nhượng trong Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông trong công ty đại chúng;

- Quy định rõ chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS hay Local GAAP) mà Báo cáo tài chính trong Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng tại Việt Nam của doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài phải đáp ứng;

- Bổ sung quy định về thời hạn mà Ủy ban chứng khoán Nhà nước phải ra thông báo về việc đã nhận được báo cáo kết quả chào bán, quá thời hạn trên thì doanh nghiệp được tự động giải tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán;

Dự thảo Nghị định quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

• Đề xuất cân nhắc việc áp dụng hay không các quy định chống chuyển giá đối với các giao dịch thuần túy nội địa dựa trên đánh giá lợi ích – tổn hại cho tổng thể nền kinh tế:

- Tác động tiêu cực đến việc hình thành các tập đoàn kinh tế trong nước, đi ngược lại chủ trương của Nghị quyết 10-NQ/TW năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương;

- Giảm động lực đầu tư vào các lĩnh vực được khuyến khích như chế biến, chế tạo, nông nghiệp... do doanh nghiệp phải chịu quy định về chống chuyển giá (do có chênh lệch thuế suất);

• Đề xuất áp dụng nguyên tắc chứng minh giao dịch độc lập mà không giới hạn trần chi phí lãi vay:

- Việc giới hạn trần chi phí lãi vay sẽ (i) hạn chế hình thức cho vay từ công ty mẹ sang công ty con, từ đó cản trở các tập đoàn kinh tế đầu tư vào các dự án lớn và (ii) gây thêm rủi ro cho hệ thống ngân hàng khi rủi ro chuyển từ công ty mẹ sang ngân hàng;

- Kinh nghiệm quốc tế cho phép áp dụng nguyên tắc giao dịch độc lập với giao dịch tài chính và doanh nghiệp được phép chứng minh điều này;

“Không có một thông lệ chung của thế giới khi áp dụng các biện pháp chống chuyển giá với các giao dịch nội địa. Điều này phụ thuộc vào chính sách của mỗi quốc gia sao cho phù hợp với thực tiễn nền kinh tế quốc gia đó.”



Dự thảo Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu được giao dịch qua thương mại điện tử

- **Bổ sung phụ lục quy định rõ về các trường dữ liệu và quy cách dữ liệu** mà Hệ thống quản lý hải quan cần có để các doanh nghiệp chuẩn bị đáp ứng;
- **Bổ sung quy định cho phép người dùng đánh giá, nhận xét** Hệ thống quản lý hải quan, và trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết của cơ quan Hải quan;
- **Bổ sung trách nhiệm của các đơn vị cung cấp** khi thông tin được cung cấp cho Hệ thống quản lý hải quan không chính xác;
- **Sửa đổi quy trình khai và nộp tờ khai hải quan** theo hướng Hệ thống quản lý sẽ tự động sử dụng các thông tin có sẵn, người dùng chỉ phải điền các thông tin còn thiếu và thông báo những điểm chưa chính xác cho Hệ thống;
- **Bổ sung quy định xác định trị giá hải quan** trong trường hợp hàng khuyến mãi, giảm giá;

“Bản chất của việc miễn kiểm tra hàng hóa giao dịch thương mại điện tử là do giá trị của hàng nhỏ hơn so với chi phí kiểm tra.”

- **Bổ sung quy định về nghĩa vụ thông báo bằng văn bản** của cơ quan Hải quan cho người làm thủ tục hải quan trước khi kiểm tra thực tế hàng hóa để làm căn cứ miễn trách nhiệm do vi phạm hợp đồng (chậm trễ giao hàng);
- **Đề xuất cơ quan Hải quan khảo sát chi phí dịch vụ kiểm tra các loại hàng hóa** tại các đơn vị đánh giá sự phù hợp, từ đó đưa ra tỷ lệ giá trị hàng trên chi phí kiểm tra thực tế làm cơ sở trao đổi với các cơ quan quản lý chuyên ngành khác về ngưỡng giá trị hàng hóa được miễn kiểm tra.



- **Bổ sung nguyên tắc của việc ban hành thông báo, cảnh báo không cho phép miễn kiểm tra chuyên gia** theo hướng chặt chẽ hơn: (i) bổ sung thêm Danh sách các mặt hàng trị giá dưới 1 triệu đồng phải kiểm tra; (ii) trường hợp có cảnh báo thêm các trường hợp kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành, thông báo cần nêu rõ thời điểm bắt đầu áp dụng, nhưng không sớm hơn 30 ngày kể từ ngày ra thông báo và không áp dụng cho các đơn hàng đã gửi thông tin cho Hệ thống;

“Cơ chế ban hành các quyết định không được miễn kiểm tra chuyên ngành cần phải được xác định rõ, nếu không sẽ tạo sự tùy tiện khi áp dụng và ảnh hưởng lớn đến lưu thông hàng hóa. Một món hàng chỉ có giá trị 500.000 đồng mà khi làm thủ tục hải quan phải kiểm tra chuyên ngành với giá thấp nhất 1 triệu đồng/ mẫu thì người mua sẽ bỏ không nhận hàng do chi phí kiểm tra vượt quá giá trị của hàng hóa.”



Dự thảo Nghị định

Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020

- **Bổ sung quy định xác định tổng doanh thu năm 2020** làm căn cứ xác định trong trường hợp doanh nghiệp có thời gian tạm ngưng kinh doanh theo hướng là tổng doanh thu thực tế của năm 2020;
- **Bổ sung quy định về ngưỡng doanh nghiệp phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế;**

Dự thảo Nghị định

Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2020-2022

- **Sửa đổi quy định về mô tả biểu thuế** theo hướng giải thích ý nghĩa của cột “Mã HS” và “Mô tả hàng hóa”;
- **Sửa đổi quy trình hưởng thuế** theo hướng cho phép doanh nghiệp làm thủ tục hưởng thuế suất ưu đãi từ thời điểm làm thủ tục hải quan, nếu không vẫn có thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai;
- **Sửa đổi quy định về thuế suất ngoài hạn ngạch** theo hướng áp dụng thuế MFN với hàng hóa ngoài hạn ngạch;
- **Làm rõ điều kiện “được nhập khẩu từ...”** để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt;
- **Quy định rõ thời điểm có hiệu lực** của Nghị định là 01/08/2020;
- **Quy định rõ thời hạn áp dụng với hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Vương quốc Anh** từ 01/08 – 31/12/2020 để phù hợp với Thỏa thuận Brexit;

Dự thảo Thông tư

Quy định chi tiết thi hành Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... /2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Các kiến nghị của VCCI tập trung vào tính minh bạch, cụ thể là làm rõ các nội dung sau:

- **Trình tự, thủ tục thông báo về việc nhầm lẫn** trong quá trình nhập khẩu, gửi hàng vào Việt Nam;
- **Căn cứ cụ thể xử phạt hành vi** “trường hợp thực tế tồn kho thừa so với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”;
- **Việc xác định giá trị của tang vật vi phạm** nếu có hành vi vi phạm mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý trái phép qua biên giới và giải quyết sự mâu thuẫn, trùng lặp với quy định về hành vi vi phạm quy định về khai hải quan của người xuất cảnh, nhập cảnh đối với ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý;

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

- Tách quy định về hành vi vi phạm của công ty không phải công ty đại chúng thành một điều riêng do không liên quan đến phạm vi quy định của Điều khoản về hành vi vi phạm chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

- Tách thành hai khung xử phạt khác nhau với hành vi “không thông báo” và hành vi “thông báo không kịp thời” về việc bán giải chấp chứng khoán, bán chứng khoán cầm cố hoặc về kết quả giao dịch cho khách hàng do không cùng tính chất;

- Quy định rõ hơn với hành vi “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc kiêm nhiệm chức danh chủ tịch hội đồng quản trị của các tổ chức niêm yết trong trường hợp pháp luật quy định không được kiêm nhiệm” theo hướng Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh

Giám đốc/Tổng giám đốc trong cùng một tổ chức niêm yết hoặc kiêm nhiệm chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị của các tổ chức niêm yết khác;

• Bỏ quy định về:

- Hành vi “đã báo cáo nhưng chưa có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo việc mua lại cổ phiếu” do không phù hợp với thời hạn trả lời tại Luật Chứng khoán;

- Xử phạt đối với hành vi mua lại cổ phiếu nhưng không làm thủ tục giảm vốn điều lệ trong thời hạn pháp luật quy định do đã trùng với hành vi không làm thủ tục giảm vốn điều lệ sau khi thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo quy định pháp luật;

- “không ký kết hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng hoặc hợp đồng ký kết với khách hàng không có đầy đủ nội dung theo quy định” vì hành vi này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự với các biện pháp xử lý hậu quả tương ứng;

- Bổ sung quy định xác định thế nào là sai lệch nghiêm trọng với hành vi “lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng”;

- Bổ sung quy định xác định thế nào là không xử lý kịp thời với hành vi “Sở giao dịch chứng khoán không xử lý kịp thời những trường hợp tổ chức niêm yết không duy trì đầy đủ điều kiện niêm yết theo quy định”

- Thu hẹp khoảng cách giữa các khung xử phạt do mức phạt quá rộng như Điều 6, điều 13, điều 14 Dự thảo;

- Bổ sung khung xử phạt với một số hành vi vi phạm được quy định tại Luật Chứng khoán;

- Quy định rõ cách tính giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch được tính theo cách nào (theo mệnh giá hay tính theo giá trị giao dịch thực tế) với hành vi vi phạm về công bố thông tin không đúng thời hạn;



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Trong quý III năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành soạn thảo **Dự thảo Nghị định về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia**.

Các góp ý của VCCI tập trung vào tính hợp lý, khả thi của quy định, cụ thể:

- Điều chỉnh nguyên tắc khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản thành 3 nhóm: (i) nhóm 1: có xác định thời hạn dự trữ; (ii) nhóm 2: không xác định thời hạn (các khu vực có lợi ích thu được trên bề mặt đất lớn hơn nhiều so với giá trị khoáng sản trong lòng đất); nhóm 3: có thể khai thác bất kỳ lúc nào (các khu vực mà lợi ích kinh tế – xã hội trên bề mặt đất là không đáng kể);
- Bổ sung thông tin về hiện trạng sử dụng đất, công trình, dự án trên bề mặt trong hồ sơ trình phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản và làm rõ biện pháp xử lý;
- Bổ sung quy định hướng dẫn xử lý các hoạt động có khả năng xung đột với việc khai thác khoáng sản trong tương lai như xây dựng công trình, canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp;
- Bổ sung trường hợp bồi thường các loại tài sản khác gắn liền với đất khi chuyển sang quy hoạch thăm dò, khai thác;
- Sửa đổi quy định đền bù dự án khi hết thời hạn dự án theo hướng Nhà nước chỉ không đền bù cho chủ đầu tư khi hết thời gian trên Quyết định chủ trương đầu tư để đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương dự án vượt quá thời gian dự trữ;



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020, VCCI đã tiến hành góp ý với **03 Dự thảo** do Bộ Thông tin và Truyền thông soạn thảo, trong đó có văn bản có tác động rất lớn đến cộng đồng doanh nghiệp là **Dự thảo về quản lý dịch vụ Internet và thông tin trên mạng**.

Các góp ý của VCCI tập trung xem xét tính hợp lý của quy định dựa trên việc đánh giá chi phí tuân thủ mà doanh nghiệp phải bỏ ra để đáp ứng, các khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp khi thực hiện nghĩa vụ.



Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng

- **Bỏ quy định yêu cầu trang tin điện tử phải sử dụng tên miền thứ cấp của tên miền báo điện tử;**
- **Bỏ các biện pháp can thiệp hành chính** như giới hạn lĩnh vực; giới hạn địa phương đưa tin... với các trang thông tin điện tử do đã có các biện pháp minh bạch thông tin nhằm hạn chế tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử. Góp ý tương tự với các quy định về mạng xã hội;
- **Đề xuất sử dụng phương pháp xác định mạng xã hội lớn, nhỏ** bằng lượng truy cập, từ đó bỏ thủ tục thông báo với các mạng xã hội quy mô nhỏ;
- **Bỏ quy định không cho phép các mạng xã hội nhỏ** thu phí dịch vụ;
- **Đề xuất áp dụng phương pháp phân loại quản lý** trong cấp phép trò chơi, theo hướng áp dụng các biện pháp hậu kiểm với các trò chơi điện tử nhỏ, có lượng tải thấp;
- **Bỏ quy định định danh người dùng** trên mạng xã hội;
- **Làm rõ khái niệm “vi phạm pháp luật Việt Nam”** của các ứng dụng trên kho ứng dụng để có cơ sở cho các kho ứng dụng tuân thủ pháp luật Việt Nam;

“Nhiều quy định của Dự thảo vừa can thiệp quá sâu vào quyền tự do kinh doanh, tạo gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp vừa tạo ra tình trạng “bảo hộ ngược” với các doanh nghiệp của Việt Nam”

- **Cân nhắc lại chế tài yêu cầu dừng hoạt động** với các kho ứng dụng không tuân thủ các quy định của pháp luật;
- **Cân nhắc lại trách nhiệm không được thanh toán** cho các ứng dụng/ dịch vụ vi phạm pháp luật;
- **Bỏ yêu cầu doanh nghiệp phải phát hành một lượng tối thiểu game giáo dục** trên tổng lượng game phát hành;

“Khái niệm, quy trình xác định “vi phạm pháp luật Việt Nam” chưa được quy định cụ thể, gây khó khăn cho các kho ứng dụng và các bên thanh toán nếu thực hiện trách nhiệm được dự kiến quy định”

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công nghiệp Công nghệ Thông tin và Truyền thông (ICT)

- Bổ sung quy định về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với dữ liệu với tư cách bí mật kinh doanh;
- Bỏ quy định yêu cầu các tổ chức, cá nhân phải làm thủ tục thông báo thiết lập trang thông tin điện tử không sử dụng tên miền quốc gia;
- Rà soát lại các chính sách ưu đãi theo hướng tập trung vào các biện pháp trọng tâm, trọng điểm.

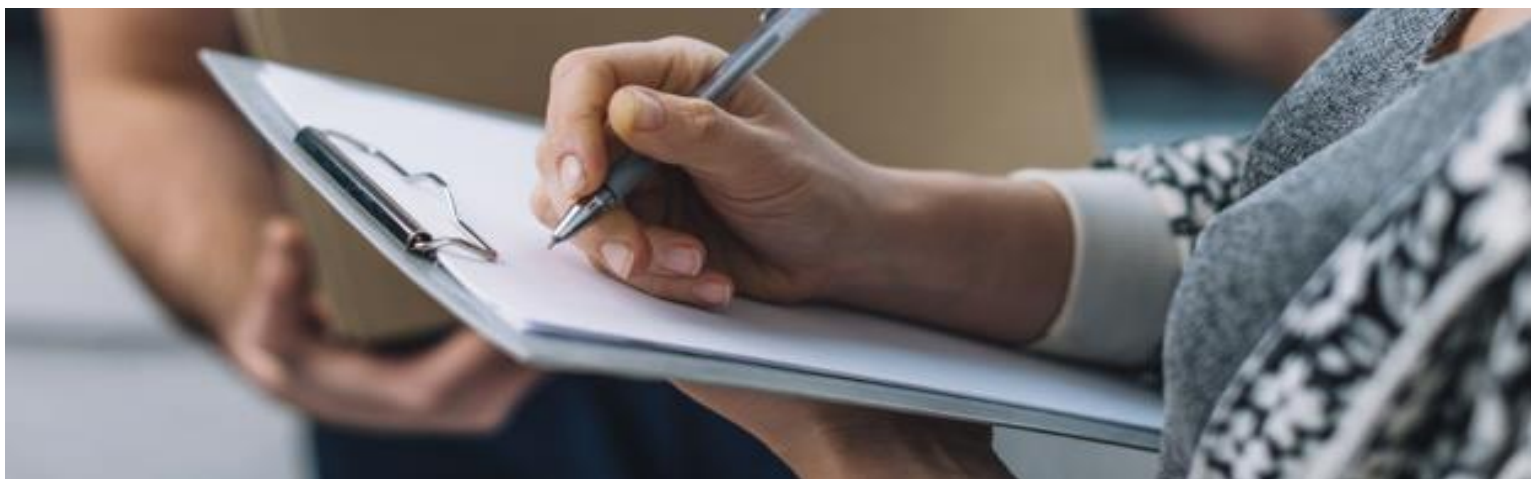
“Tình trạng dữ liệu của doanh nghiệp bị đánh cắp diễn ra tương đối nhiều mà chưa có cơ chế pháp lý hữu hiệu để xử lý, có trường hợp cơ quan nhà nước còn không coi dữ liệu là tài sản của doanh nghiệp để áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp.”

Dự thảo Thông tư Quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm

- Bổ sung quy định về phạm vi được hưởng ưu tiên để tuân thủ với cam kết về đối xử bình đẳng giữa trong nước và nước ngoài trong các cam kết quốc tế;
- Làm rõ tiêu chí sản xuất trong nước với hàng hóa trong Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm;
- Bỏ một số tiêu chí không liên quan đến xác định nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ như các tiêu chí liên quan đến các chất lượng, giá cả hoặc các yêu cầu về chấp hành quy định của pháp luật hoặc tiêu chí về nhãn hiệu được bảo hộ;
- Sửa đổi quy định về chi phí sản xuất trong nước theo hướng chỉ áp dụng với sản phẩm, không áp dụng với dịch vụ để phù hợp với Luật Đấu thầu;
- Sửa đổi quy định về chi phí đào tạo nhân lực và nghiên cứu phát triển theo hướng áp dụng cho khoảng thời gian 3 năm gần nhất, nếu không đủ 3 năm thì áp dụng cho

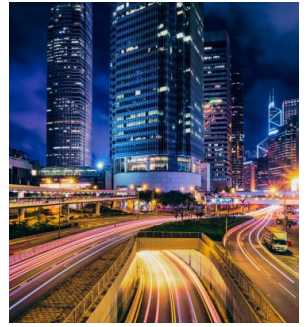
toàn bộ khoảng thời gian từ khi thành lập doanh nghiệp;

- Sửa đổi quy định về tiêu chí chứng minh năng lực nghiên cứu, thiết kế, sản xuất theo hướng chỉ yêu cầu doanh nghiệp có bản vẽ thiết kế, hồ sơ về cơ sở sản xuất... thay vì các giấy chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ;
- Sửa đổi quy định về thực hiện ưu tiên trong đấu thầu theo hướng cơ quan, tổ chức đấu thầu chỉ cần thực hiện cơ chế ưu tiên với doanh nghiệp có trong Danh sách sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được ưu tiên;
- Làm rõ phương án ưu đãi cho nhà thầu được ưu tiên đảm bảo sự rõ ràng về phương án ưu đãi và không trùng lặp với phương án ưu đãi được quy định trong Luật Đấu thầu;
- Sửa đổi quy định về kiểm tra doanh nghiệp thuộc diện ưu tiên theo hướng chỉ tổ chức kiểm tra khi có dấu hiệu xác định doanh nghiệp không đáp ứng được các tiêu chí ưu tiên;
- Bổ sung quy định chuyển tiếp với các sản phẩm, dịch vụ đã được công nhận ưu tiên trước đó.



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Trong quý III năm 2020, VCCI đã tiến hành góp ý với 13 Dự thảo do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo, cụ thể là **Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo**. VCCI có:



- Rà soát lại toàn bộ Dự thảo để xác định chung khung phạt tiền đối với các hành vi có tính chất tương tự. Ví dụ:

- Hành vi “không nộp lưu chiểu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu” (điểm b khoản 1 Điều 12) và “không nộp lưu chiểu phim” (khoản 3 Điều 9)

- Không thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi biểu diễn, trình diễn theo quy định” (điểm a khoản 1 Điều 15) và hành vi “không thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình thi người đẹp, người mẫu đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi tổ chức thi theo quy định” (điểm a khoản 1 Điều 16)

- Rà soát lại toàn bộ Dự thảo để loại trừ các hành vi có tính chất chồng lấn. Trong Dự thảo có một số hành vi có tính chất chồng lấn nhưng ở hai khung xử phạt khác nhau, có thể dẫn tới việc một hành vi vi phạm hành chính có thể áp dụng hai khung phạt tiền. Điều này sẽ tạo ra sự tùy nghi trong thực hiện và gây khó khăn trên thực tế.

- Quy định rõ tang vật vi phạm đối với các hành vi vi phạm về điện ảnh là gì? Đối với hành vi vi phạm về mặt trình tự thủ tục cấp phép phổ biến phim thì không áp dụng hình thức tiêu hủy tang vật.

- Đối với các hoạt động phải được cấp phép: Dự thảo thiết kế quy định xử phạt theo hướng: tách

hành vi hoạt động không đúng phạm vi ghi trong giấy phép và hành vi hoạt động không có giấy phép trong hai khung phạt tiền khác nhau, trong đó hành vi hoạt động không có giấy phép có khung phạt tiền cao hơn. Đề nghị phân tách hai hành vi này vào hai khung phạt tiền khác nhau, trong đó hoạt động không có giấy phép ở khung phạt tiền cao hơn.

- Xem xét lại việc xử phạt vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Quy định tại Dự thảo chưa đủ rõ ràng, có thể tạo ra cách hiểu, bất kì trường hợp nào cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng có thể yêu cầu tạm dừng kinh doanh dịch vụ karaoke. Điều này là chưa phù hợp, bởi vì theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 54/2019/NĐ-CP thì kinh doanh dịch vụ karaoke chỉ phải tạm dừng trong một số trường hợp theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép kinh doanh. Để đảm bảo tính thống nhất và minh bạch, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi quy định tại Dự thảo;

- Về vi phạm quy định về hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo (Điều 40), việc xử phạt đối với người có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ quảng cáo dường như chưa thật sự hợp lý, vì trong nhiều trường hợp họ không thể biết và/hoặc không thể kiểm soát được các tờ quảng cáo sẽ được treo, đặt, dán ở các nơi bị cấm. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo bỏ quy định xử phạt đối với người có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ quảng cáo trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 40 Dự thảo.



BỘ Y TẾ



Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020, VCCI đã tiến hành góp ý với **Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035** do Bộ Y tế chủ trì soạn thảo. Các góp ý của VCCI tập trung xem xét tính hợp lý và tính thống nhất của quy định, cụ thể:

- **Điều chỉnh lại vấn đề quy hoạch các vùng trồng dược liệu và trách nhiệm quy hoạch** để đảm bảo tính thống nhất. Bởi nội dung này đã bị bãi bỏ tại khoản 1 và khoản 7 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch 2018.
- **Về các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:** đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi nội dung này theo hướng “Cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép đầu tư xây dựng” tức là bỏ cụm từ “nhà máy dược phẩm”. Đồng thời giải trình rõ để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, bởi vì hoạt động sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm (trừ các sản phẩm bị cấm) là quyền tự quyết của doanh nghiệp, Nhà nước không được quyền can thiệp vào vấn đề này.
- **Xem xét lại quy định về thủ tục để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược** do cơ quan quản lý về y tế sẽ cấp để đảm bảo tính thống nhất. Cụ thể, điểm 3.a Điều 2 Dự thảo quy định Bộ Công Thương có trách nhiệm “tổ chức sản xuất nguyên liệu hóa dược và các sản phẩm hỗ trợ sản xuất thuốc”. Nội dung này có nguy cơ tạo ra chông chéo về mặt quản lý trong lĩnh vực sản xuất nguyên liệu làm thuốc.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Trong quý III năm 2020, VCCI đã tiến hành góp ý với 10 dự thảo văn bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì soạn thảo.

Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 33/2013/TT-NHNN hướng dẫn thủ tục chấp thuận hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của các ngân hàng được phép

- Quy định rõ nguyên tắc về hồ sơ đề nghị chấp thuận xuất, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt của ngân hàng được phép, cụ thể: phạm vi các tài liệu nào được nộp dưới hình thức là bản sao? việc thực hiện “ký xác nhận” đối với trường hợp hồ sơ được gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia được thực hiện như thế nào?

- Giảm thời hạn xem xét, chấp thuận hồ sơ đề nghị chấp thuận xuất, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt xuống 01 ngày làm việc để tạo điều kiện cho các ngân hàng được phép đẩy nhanh tiến độ cho hoạt động xuất nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt và đáp ứng nhu cầu của khách hàng

- Cân nhắc việc yêu cầu ngân hàng được phép gửi bản sao các chứng từ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt cho Ngân hàng Nhà nước. Hiện, Ngân hàng Nhà nước có thể biết được thông tin về tờ khai hải quan đã được xử lý tại cơ quan hải quan thông qua hệ thống hải quan một cửa mà không cần Ngân hàng được phép phải gửi tờ khai hải quan sau khi hoàn thành việc xuất, nhập khẩu ngoại tệ mặt. Vì vậy, để hạn chế thủ tục hành chính không cần thiết, đề nghị Ban soạn thảo xem xét lại nội dung này.



Thông tư thay thế Thông tư 48/2014/TT-NHNN quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

“Dự thảo Thông tư đã bổ sung phần căn cứ gồm Luật Tiếp cận thông tin 2016. Bản thuyết minh cũng đã viện dẫn Điều 34.1.h của Luật Tiếp cận thông tin, theo đó Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Tuy nhiên, nội dung của Dự thảo chưa cụ thể hoá những vấn đề để triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin. Do đó đề nghị quy định rõ các vấn đề sau:

- Điều 8 của Dự thảo về đối tượng được cung cấp thông tin là mọi công dân Việt Nam.

- Điều 9 của Dự thảo về phạm vi thông tin được cung cấp phù hợp với Điều 23 và Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin.

- Điều 10 của Dự thảo về đầu mối tiếp nhận và trả lời yêu cầu cung cấp thông tin của công dân (có thể giao cho Vụ trưởng Vụ Truyền thông)

- Điều 11 của Dự thảo về hình thức và thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin phù hợp với Điều 25 của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định 13/2018/NĐ-CP.



Thông tư thay thế Thông tư 18/2018/TT-NHNN quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng

- Hướng dẫn kỹ hơn về tiêu chí phân loại và quy trình thực hiện việc phân loại thông tin để các ngân hàng có cơ sở thực hiện.
- **Nghiên cứu bổ sung cơ chế xác thực nhiều tay**, tức là để thực hiện một giao dịch giá trị rất lớn cần có xác thực của nhiều cá nhân, chứ không chỉ một cá nhân. Theo đó, các ngân hàng sẽ phải bảo đảm cung cấp được cơ chế xác thực nhiều tay cho các khách hàng có nhu cầu. Việc áp dụng cơ chế này với các khách hàng cụ thể và giá trị giao dịch phụ thuộc vào thoả thuận giữa khách hàng và ngân hàng.
- **Quy định rõ việc cập nhật phòng chống mã độc**. Hiện Dự thảo quy định về việc cập nhật thường xuyên mẫu mã độc và phần mềm phòng chống mã độc mới, nhưng lại chưa rõ mức độ thường xuyên sẽ là như thế nào, theo ngày hay theo tuần?

Thông tư quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- **Về cách thức gửi báo cáo**: để thuận tiện cho doanh nghiệp và thúc đẩy cải cách hành chính, đề nghị bổ sung hình thức gửi báo cáo bằng điện tử.
- **Về quản lý rủi ro hoạt động đối với hoạt động thuê ngoài**: Bỏ quy định “quyền chấm dứt hợp đồng thuê ngoài, không ảnh hưởng uy tín của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; trách nhiệm cụ thể của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và doanh nghiệp thuê ngoài và các điều khoản xử lý tranh chấp theo quy định” tại khoản 3 Điều 19 Dự thảo.
- **Bỏ quy định về tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ, kiểm toán viên thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin**. Quy định này có tính chất của điều kiện kinh doanh, vì vậy không phù hợp quy định tại văn bản cấp thông tư theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư 2020.

Dự thảo Thông tư quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán hần kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành

- **Bỏ giới hạn về thời hạn** của kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu được mua, bán hần, thay vào đó Nhà nước có thể quản lý các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đầu tư giấy tờ có giá qua các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động.
- **Bỏ hạn chế về đối tượng giao dịch các loại giấy tờ có giá** do công ty tài chính hoặc công ty cho thuê tài chính phát hành với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Việc giới hạn này sẽ làm suy giảm tính thanh khoản của giấy tờ có giá trên thị trường, từ đó gây ra rủi ro tiềm ẩn về thanh khoản cho các công ty tài chính. Mặt khác, theo quy định của pháp luật hiện hành, việc tổ chức tín dụng nắm giữ giấy tờ có giá của công ty tài chính hoặc công ty cho thuê tài chính phát hành không bị hạn chế về đối tượng được giao dịch.
- **Bỏ quy định nội bộ phải có nội dung về điều kiện giấy tờ có giá** được mua, bán hần, cơ sở xác định giá mua, bán hần... Quy định này sẽ gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng khi xác định giá mua, bán hần vì giấy tờ có giá chưa niêm yết chưa có cơ sở xác định giá như các giấy tờ có giá niêm yết.
- **Cần nhắc thời hạn có hiệu lực của Thông tư này** đủ để các tổ chức tín dụng có thời gian điều chỉnh lại các quy định nội bộ, cách thức giao dịch cũng như thiết kế lại các sản phẩm huy động vốn để phù hợp với quy định mới.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận cho tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài

“Việc xây dựng và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận cho tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư nước ngoài là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý và minh bạch chính sách cho các tổ chức kinh tế có nhu cầu trong hoạt động này. Về cơ bản, các quy định tại Dự thảo đã quy định khá rõ về điều kiện, trình tự, thủ tục để được chấp thuận cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài qua đó cũng nhận diện được chính sách quản lý của Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh này.

• Về hồ sơ đề nghị chấp thuận khoản cho vay ra nước ngoài, khoản bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế:

- Rà soát lại hệ thống pháp luật có liên quan để xác định cụ thể cấp có thẩm quyền phê duyệt trong hoạt động này của các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần.
- Bỏ quy định về văn bản cam kết của Tổ chức kinh tế về việc đảm bảo duy trì đủ nguồn tài chính từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế qua các năm tại thời điểm thực hiện cho khoản vay, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho người không cư trú

• Trình tự thẩm định và chấp thuận việc cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài:

- Về việc yêu cầu cung cấp thêm thông tin, Dự thảo quy định khi tiếp nhận hồ sơ của tổ chức kinh tế, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “có văn bản yêu cầu bổ sung, cung cấp thêm thông tin và tài liệu có liên quan (nếu có)”. Quy định này có thể đưa đến cách hiểu, ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại Điều 5 Dự thảo, cơ quan nhà nước có thể yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thêm các tài liệu khác. Đề nghị sửa đổi theo hướng, trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Về thời hạn gửi hồ sơ lấy ý kiến: rút ngắn thời gian này xuống (có thể là 07 ngày làm việc).

- Về thẩm định của cơ quan phối hợp: bỏ quy định các Cơ quan phối hợp yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thêm thông tin trong quá trình thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 7 Dự thảo.

- Thời hạn Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định: quy định rõ trong khoảng thời hạn bao lâu kể từ thời điểm nhận được bản tổng hợp ý kiến của Cơ quan đầu mối thì Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét quyết định theo thẩm quyền.

- Thời hạn làm rõ thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: quy định rõ: trong trường hợp theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ cần phải làm rõ thông tin thì quy trình xử lý của các cơ quan liên quan sẽ như thế nào? Thời hạn xử lý trong bao lâu?

• Quy định rõ quy định chuyển tiếp đối với trường hợp doanh nghiệp đã nộp hồ sơ để xin cấp phép cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người cư trú và thay đổi khoản vay ra nước ngoài, khoản bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực vẫn chưa được cấp phép thì sẽ áp dụng theo quy định pháp luật nào?



Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- **Giữ nguyên thời hạn báo cáo tháng như quy định hiện hành**, tức là ngày 12 hàng tháng. Vì thời gian để thực hiện các báo cáo định kỳ Tháng là khá gấp gáp, trong khi đó báo cáo lại tập trung hầu hết ở định kỳ Tháng với số lượng báo cáo rất lớn. Bên cạnh số lượng lớn báo cáo gửi cho Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng còn phải thực hiện rất nhiều các báo cáo thống kê cho các cơ quan quản lý khác như Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, cơ quan thuế, Bộ Tài chính, Tổng cục thống kê...
- **Lùi thời hạn áp dụng Thông tư so với đề xuất tại Dự thảo** (có thể là vào ngày 01/4/2021). Theo ý kiến của một số ngân hàng thì Dự thảo đã bổ sung thêm một số lượng đáng kể báo cáo và sửa đổi, bổ sung một số báo cáo hiện hành, do đó các tổ chức tín dụng cần có một khoảng thời gian hợp lý để phân tích dữ liệu, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để đảm bảo thực hiện được nghĩa vụ báo cáo này.
- **Xem xét, cân nhắc để chỉnh sửa các mẫu biểu báo cáo** đảm bảo tính hợp lý, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Theo phản ánh của doanh nghiệp thì một số nội dung trong các mẫu biểu báo cáo còn chưa rõ ràng về khái niệm, một số nội dung yêu cầu báo cáo chưa hợp lý, khó thực hiện, tạo gánh nặng cho đối tượng báo cáo.



Thông tư thay thế Thông tư 28/2015/TT-NHNN về chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Ngân hàng Nhà nước

- **Về dịch vụ chứng thực chữ ký số:** Điều 5 Dự thảo liệt kê các dịch vụ chứng thực chữ ký số do CA-NHNN cung cấp và có quy định quét “những dịch vụ khác theo quy định”. Quy định này là chưa rõ ràng, khiến cho các tổ chức, cá nhân khó nhận diện được các dịch vụ



chứng thực chữ ký số do CA-NHNN cung cấp. Để đảm bảo tính minh bạch, đề nghị Ban soạn thảo hoặc quy định cụ thể các dịch vụ khác là dịch vụ gì, hoặc dẫn chiếu tới văn bản có quy định.

• Quy định rõ một số nội dung sau:

- Về phương thức gửi, nhận văn bản, báo cáo, hồ sơ liên quan đến dịch vụ chứng thực chữ ký số và kết quả xử lý
- Cách thức sử dụng Hệ thống dịch vụ công về lĩnh vực chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Hiện Dự thảo quy định Cục Công nghệ thông tin hướng dẫn thủ tục đăng ký cấp tài khoản truy cập và sử dụng Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số”. Quy định này là chưa rõ về việc các thủ tục đăng ký cấp tài khoản truy cập và sử dụng Hệ thống dịch vụ công sẽ được hướng dẫn ở đâu?
- Thủ tục cấp chứng thư số, theo đó Dự thảo yêu cầu tổ chức quản lý thuê bao phải gửi các bản quét (tập tin định dạng PDF) có ký số, trường hợp không được ký số thì “tổ chức quản lý thuê bao phải gửi kèm bản sao bằng giấy các văn bản này tới Cục Công nghệ thông tin”. Quy định này là chưa rõ về thời điểm nhận đủ hồ sơ để nghị cấp chứng thư hợp lệ là thời điểm cơ quan nhà nước nhận được các bản quét (tập tin định dạng PDF) hay là thời điểm nhận bản sao bằng giấy của các văn bản này?
- Thời hạn xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ hoặc quy định thời hạn này được tính từ thời điểm nhận hồ sơ.
- **Bổ sung quy định về thời điểm tính thời hạn xử lý** đề nghị tạm dừng chứng thư số của thuê bao. Dự thảo quy định Cục Công nghệ thông tin sẽ tiến hành tạm dừng chứng thư số của thuê bao trong trường hợp tổ chức quản lý thuê bao và thông báo kết quả xử lý trong thời hạn 03 ngày làm việc, nhưng lại không quy định rõ thời hạn 03 ngày làm việc này được tính từ thời điểm nào?

Dự thảo Đề nghị xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng

- Mở rộng việc áp dụng cơ chế thử nghiệm cho tất cả các doanh nghiệp Fintech trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
- Mở rộng phạm vi lĩnh vực Fintech được tham gia thử nghiệm đối với mọi doanh nghiệp có nhu cầu;
- Bổ sung các nguyên tắc cơ bản của cơ chế thử nghiệm: (i) nguyên tắc đối xử công bằng; và (ii) nguyên tắc minh bạch;
- Bỏ quy định giới hạn số lượng tổ chức tham gia cơ chế thử nghiệm;

“Việc giới hạn số lượng tổ chức được tham gia cơ chế thử nghiệm vừa vi phạm quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp vừa gây biến dạng tính cạnh tranh của thị trường trong tương lai.

- Thiết kế lại tiêu chí thẩm định hồ sơ xin phép tham gia cơ chế thử nghiệm theo hướng liệt kê các mục tiêu cần quản lý, và doanh nghiệp có nghĩa vụ chứng minh đã đáp ứng đủ các mục tiêu đó;

“Việc thiết kế các tiêu chí thẩm định cần làm nổi bật mối quan tâm của cơ quan quản lý nằm ở đâu, để cả doanh nghiệp và cơ quan xét duyệt đều nắm rõ mình cần chứng minh hoặc xem xét điều gì.

- Với quy định trả kết quả xét duyệt hồ sơ: thêm trường hợp nếu lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp hợp pháp, không có vướng mắc pháp lý, cơ quan xét duyệt thông báo cho doanh nghiệp về tính hợp pháp của mô hình hoạt động;
- Bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp điều chỉnh các nội dung để án thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm;

“Vấn đề cần thử nghiệm là các biện pháp quản lý của Nhà nước với các dự án Fintech, không phải bản thân các dự án đó. Do vậy, cơ chế thử nghiệm cần được thiết kế là nơi cho phép doanh nghiệp được làm những gì pháp luật chưa cho phép làm và/hoặc nơi thử nghiệm của các quy định pháp luật tiềm năng lên hoạt động của doanh nghiệp.

Thông tư quy định về hoạt động tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Bỏ quy định về các nội dung tối thiểu phải có trong hợp đồng tái chiết khấu (Khoản 1 Điều 8 Dự thảo), đồng thời quy định về hình thức thỏa thuận (bằng văn bản) trong quy định tại Khoản 4 Điều 3 Dự thảo. Bởi hiện tại khoản 4 Điều 3 Dự thảo cũng quy định về nội dung bắt buộc phải có trong hợp đồng tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng. Việc thiết kế cả hai điều khoản cùng quy định về nội dung cần phải có trong hợp đồng tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng như trên vừa không cần thiết và vừa chưa thống nhất.

ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI

Trong quý III năm 2020, có 16 văn bản mà VCCI đã góp ý được ban hành bao gồm:

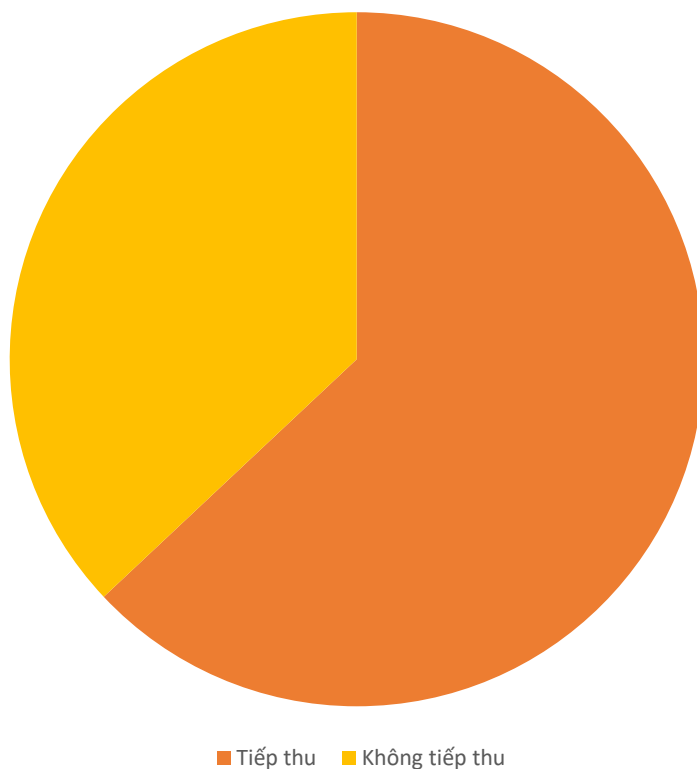
08 NGHỊ ĐỊNH CHÍNH PHỦ

1. Nghị định 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã
2. Nghị định 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc
3. Nghị định 86/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
4. Nghị định 91/2020/NĐ-CP của Chính phủ Chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác
5. Nghị định 97/2020/NĐ-CP của Chính phủ Về tăng mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người vận chuyển trong vận chuyển bằng đường hàng không
6. Nghị định 98/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
7. Nghị định 103/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu
8. Nghị định 114/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

08 THÔNG TƯ CÁC BỘ BAN HÀNH

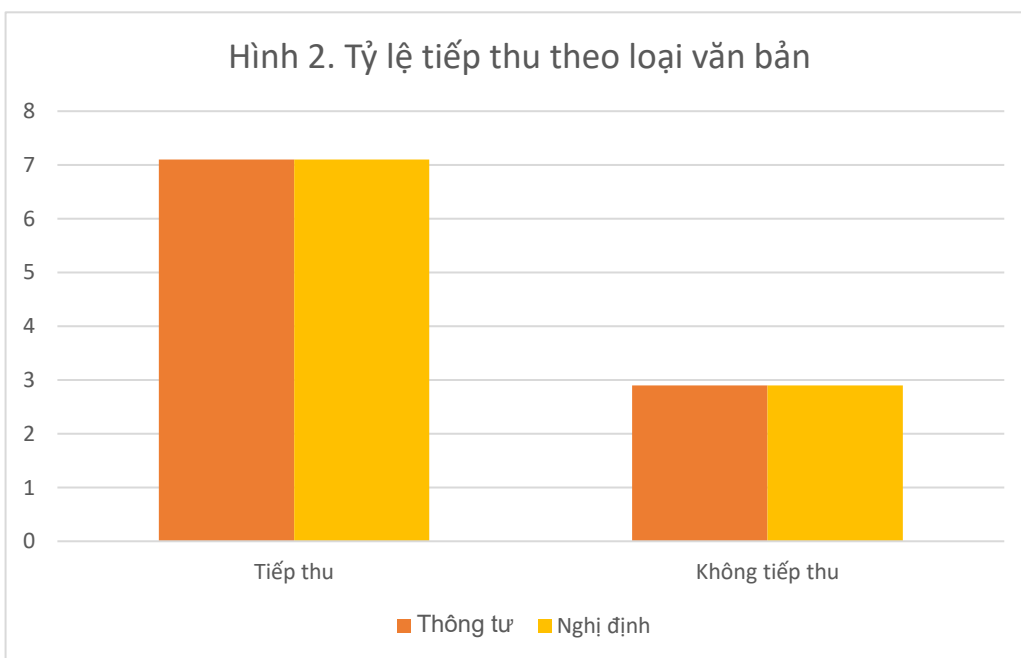
1. Thông tư 21/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực
2. Thông tư 09/2020/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp
3. Thông tư 65/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí môn bài
4. Thông tư 69/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội
5. Thông tư 77/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp
6. Thông tư 13/2020/TT-BTTTT của Bộ Tài chính quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình
7. Thông tư 18/2020/TT-BTTTT của Bộ Tài chính Quy hoạch băng tần 2300-2400 MHz và băng tần 2500-2690 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam
8. Thông tư 21/2020/TT-BTTTT của Bộ Tài chính quy định về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Hình 1. Tỷ lệ tiếp thu các ý kiến góp ý của VCCI



VCCI có **76 đề xuất** (không kể các góp ý liên quan đến kỹ thuật soạn thảo văn bản), trung bình mỗi văn bản có gần 5 ý kiến góp ý, trong đó **48 ý kiến được tiếp thu**, tương đương 63% trong tổng số văn bản trên.

Hình 2. Tỷ lệ tiếp thu theo loại văn bản



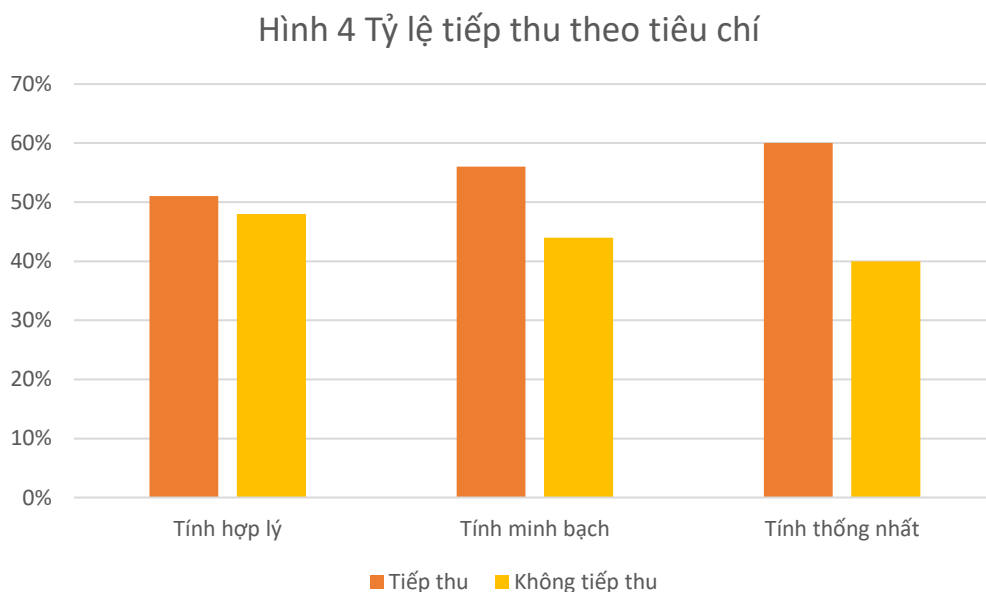
Nếu theo loại văn bản thì tỷ lệ tiếp thu các góp ý trong các dự thảo văn bản pháp luật cấp nghị định tương đương với cấp thông tư.

Các đề xuất của VCCI tập trung chủ yếu về **tính minh bạch, tính hợp lý và tính thống nhất** trong đó đề xuất về tính hợp lý chiếm đa số. Điều này cho thấy, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh được soạn thảo trong thời gian quan, dưới góc nhìn của doanh nghiệp vẫn còn một số quy định chưa đảm bảo tính hợp lý, tính khả thi.



Hình 04 cho thấy các ý kiến góp ý của VCCI theo từng loại tiêu chí đều có **tỷ lệ tiếp thu cao hơn** hẳn, đặc biệt là các góp ý về tính thống nhất.

Việc ít nhất **50% số lượng góp ý trên mỗi tiêu chí được tiếp thu** chứng tỏ những lập luận của doanh nghiệp là thuyết phục và tinh thần cầu thị từ phía các cơ quan chủ trì soạn thảo.



Tóm lại, với **76 đề xuất** trong 16 văn bản pháp luật với gần một nửa trong số đó được ghi nhận, tiếp thu đã thể hiện sự quan tâm, nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp cũng như cơ quan chủ trì soạn thảo trong hoạt động xây dựng chính sách.

